

MỘT SỐ BIỆN PHÁP GIÚP SINH VIÊN CHUYÊN TIẾNG ANH (TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC) TỰ TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG NGOÀI LỚP HỌC NHẪM PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG NÓI

ThS. NGUYỄN THỊ HUƠNG*

Một trong những cách tạo ra cơ hội thực hành nói tiếng Anh cho sinh viên (SV) là SV tự tổ chức các hoạt động ngoài lớp học nhằm tăng thêm cơ hội nói tiếng Anh cho mình. Tuy nhiên, vì nhiều lí do khác nhau, SV chuyên ngoại ngữ - Trường Đại học Tây Bắc chưa biết cách và chưa dám tự tổ chức các hoạt động ngoại khoá với mục tiêu là phát triển kĩ năng nói. Như vậy, việc tạo thêm cơ hội thực hành kĩ năng nói cho SV chuyên ngoại ngữ là vô cùng quan trọng và cần thiết. Một trong những cách đơn giản là gợi ý cho SV tự tổ chức các hoạt động ngoại khoá để thực hành nói tiếng Anh với các bạn của mình.

1. Vài nét về tự tổ chức các hoạt động nói ngoài lớp học

Hoạt động nói ngoài lớp học là những hoạt động xảy ra bên ngoài lớp học, với mục tiêu hướng tới nhằm phát triển kĩ năng nói cũng như khả năng giao tiếp cho SV.

Khái niệm "*tự tổ chức*" (self-organization) cần được hiểu trên nhiều phương diện như: *sự tự hướng dẫn* (self-instruction), *sự tự điều khiển* (self-direction), *sự tự trị* (autonomy) và *sự hướng dẫn được cá thể hoá* (individualized instruction). Theo Dickinson (1), *sự tự hướng dẫn* là khái niệm trung lập, đề cập tới một tình huống, trong đó người học làm việc mà không có sự kiểm soát trực tiếp của giáo viên. *Tự điều khiển* miêu tả một thái độ cụ thể của SV với nhiệm vụ học tập của mình, trong đó gồm cả trách nhiệm với mỗi quyết định đưa ra, nhưng không có nghĩa là SV nhất thiết phải đảm trách thực hiện tất cả những quyết định đó. *Khái niệm tự trị* miêu tả một tình huống, trong đó người học hoàn toàn phải chịu trách nhiệm với những quyết định họ đưa ra. *Hướng dẫn được cá thể hoá*, đây là khái niệm trung lập đề cập tới đối tượng chịu trách nhiệm cho việc học. Chaix và O'Neil đã định nghĩa nó là một quá trình học được gắn với mỗi cá nhân người học, mang những đặc điểm riêng của mỗi cá nhân.

Như vậy, *sự tự tổ chức* liên quan đến khái niệm về trách nhiệm với hoạt động học. Tự tổ chức các hoạt động nói ngoài lớp học không có nghĩa là người học được tự do quyết định tất cả những gì liên quan đến việc học của họ, mà vẫn phải nằm trong mức độ cho phép, chẳng hạn, tự do lựa chọn tài liệu học tập hoặc chủ đề theo những tiêu chí mà giảng viên (GV) đưa ra.

Sự cần thiết của tự tổ chức các hoạt động nói ngoài lớp học

- *Vi yêu cầu thực tế.* Tâm quan trọng của kĩ năng nói và khả năng giao tiếp trong thời đại hiện nay là không thể phủ nhận, nhưng hiện nay vẫn chưa được chú ý xứng đáng. Thời lượng dành cho hoạt động nói trên lớp trong khung chương trình của khối chuyên ngoại ngữ không đủ để SV tiếp thu những kiến thức nền tảng, chưa nói đến những kiến thức mở rộng nâng cao (3 tiết/tuần đối với SV năm thứ nhất và năm thứ hai, tương đương 12 đơn vị học trình mỗi kì; 2 tiết/tuần đối với SV năm 3, khoảng 8 đơn vị học trình và năm thứ tư là 6 đơn vị học trình). Vì vậy, rất cần có những hoạt động khác ngoài thời gian học trên lớp nhằm nâng cao kiến thức cho SV, đồng thời giúp SV có thêm thời gian để thực hành những gì đã học.

- *Do có sự khác biệt giữa cá nhân SV.* Việc tự tổ chức các hoạt động ngoài lớp học là cách rất hiệu quả nhằm giải quyết sự khác biệt giữa cá nhân người học về các mặt, như: *năng khiếu học ngôn ngữ* (một số người có khả năng học nhanh hơn những người khác); *cách thức lĩnh hội cũng như các chiến lược lĩnh hội kiến thức* (cách thức tiếp cận kiến thức, tiếp cận từng nhiệm vụ học tập của mỗi người cũng hoàn toàn khác nhau); *chiến lược học* (mỗi người học có cách học khác nhau)...

- *Mục tiêu giáo dục.* Theo Corno (2), mục tiêu của giáo dục không chỉ là học hiệu quả mà còn là học cách học và truyền thụ hiệu quả. Mục tiêu giáo dục cần được nhận thức dưới hai góc độ: *mục đích cá*

* Trường Đại học Tây Bắc

nhân (được cá nhân người học lựa chọn dựa trên mục đích riêng của họ) và *mục đích chung* (do xã hội quy định nhằm đáp ứng yêu cầu của từng cá nhân). Việc tự tổ chức có thể giúp người học đạt được cả mục tiêu cá nhân lẫn mục tiêu chung.

Tự tổ chức các hoạt động học ngoại khoá là rất hữu ích, nhằm giải quyết những vấn đề thực tế của SV, đồng thời cũng đạt được những mục tiêu của giáo dục.

2. Một số loại hình hoạt động nói ngoài lớp học

1) Hoạt động theo từng cá nhân (*individual work*)

a) *Hoạt động nghe*. Nghe và nói là hai quá trình của giao tiếp bằng ngôn ngữ nói, nên chúng có quan hệ chặt chẽ với nhau. Để thực hiện hoạt động nói, người nói trước hết phải nghe, nắm bắt được kiến thức và từ đó bắt chước theo. Vì vậy, GV cần khuyến khích SV phải nghe tiếng Anh càng nhiều càng tốt và dưới nhiều hình thức khác nhau, như: - *Nghe và nhận diện âm, trọng âm, ngữ điệu...* (rất cần thiết), vì đó là những bước nền tảng tạo nên độ chính xác trong quá trình nói; - *Nghe các cuộc hội thoại hoặc các đoạn văn đã được ghi âm*. Hình thức nghe này thực hiện không khó vì có rất nhiều bài nghe có sẵn trong các giáo trình tiếng Anh (New Headway, Lifelines, New Interchange, IELTS...); - *Nghe các bài hát tiếng Anh*. Đây là hoạt động có khả năng kích lệ SV rất tốt, vì các bài hát không những thú vị mà cũng không quá khó; - *Xem phim nói tiếng Anh*. Qua các cuộc hội thoại trong phim, SV có cơ hội làm quen dần với âm điệu cũng như ngôn ngữ nói hàng ngày của người bản ngữ, nhờ đó tự tin hơn trong giao tiếp tiếng Anh hằng ngày; - *Nghe các bản tin bằng tiếng Anh*. Đây là hoạt động nghe đòi hỏi khá cao, GV nên hướng dẫn cận kề và đưa ra những yêu cầu vừa sức với SV, nếu không sẽ tạo cảm giác chán nản vì nhiệm vụ quá nặng nề.

b) *Thuyết trình miệng*. Đây là hoạt động khá quan trọng trong những loại hình hoạt động cá nhân của SV. GV giao nhiệm vụ hoặc những chủ đề khác nhau cho mỗi SV. SV chuẩn bị ở nhà nội dung thuyết trình cũng như tranh ảnh, các dụng cụ trực quan để minh họa cho những chủ đề và lần lượt thuyết trình trong các giờ học. Trong hoạt động này, GV chỉ là người đưa ra hoạt động, còn SV là người thực hiện. Vì vậy, GV nên lựa chọn và đưa ra những chủ đề phù hợp ngay từ đầu học kì để SV lựa chọn chủ đề mình thích nhất. Hoạt động này giúp SV thêm tự tin, làm việc chủ động và tự lập. Tuy nhiên, để đạt được hiệu quả cao đòi hỏi SV phải có được trình độ tiếng Anh nhất định nên thường áp dụng cho SV năm thứ hai trở lên.

2) Hoạt động theo nhóm/cặp (*pair/group work*)

đem lại rất nhiều lợi ích. Khi tham gia hoạt động theo nhóm/cặp, SV sẽ có thêm cơ hội giao tiếp với những SV khác, tất cả cùng phải làm việc, cùng phải nói và trao đổi với nhau. Như vậy, khả năng nói cũng như sự tự tin sẽ tăng thêm. Hơn nữa, SV thấy an toàn và bớt lo lắng khi được hoạt động theo nhóm/cặp với những người bạn quen thuộc của mình. Hoạt động này còn có vai trò khuyến khích SV chia sẻ ý tưởng, kiến thức cũng như sửa sai cho nhau. Có một số loại hình hoạt động theo nhóm/cặp như:

a) *Thảo luận* là loại hoạt động có khả năng rèn luyện sự trôi chảy, gồm:

- *Thảo luận theo chủ đề cho sẵn*. Mỗi nhóm sẽ được giao một chủ đề. Nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm là tổ chức các hoạt động thảo luận ở nhà. Mỗi nhóm cử ra một nhóm trưởng, có vai trò chỉ đạo, điều khiển mọi hoạt động thảo luận của nhóm và viết bản tóm tắt cuộc thảo luận. Bản tóm tắt này sẽ được nộp cho GV.

- *Thảo luận dựa trên những bài đọc*. GV đưa ra bài đọc cho SV. SV có thể đọc tài liệu này ở nhà, viết tóm tắt và tiến hành thảo luận. GV có thể chọn tài liệu đọc từ báo hoặc tạp chí, nhưng nội dung cần phù hợp với trình độ của SV, có nhiều thông tin và gây hứng thú cho SV.

b) *Viết bài luận*. Đây không phải là rèn luyện kĩ năng viết thông thường, mà mục đích là thông qua các bài luận tự viết, SV có thể thảo luận với nhau xung quanh bài luận ấy. GV giao cho SV những chủ đề viết, mỗi thành viên trong nhóm sẽ tự viết bài của mình; các nhóm sẽ tự thảo luận dưới nhiều hình thức như: từng thành viên đọc to bài viết của mình, những thành viên khác đặt câu hỏi xung quanh những vấn đề được nêu trong bài luận ấy, hoặc ghi chép những ý chính của bài luận, tóm tắt lại bài luận bằng miệng.

c) *Nhận xét/bình luận phim tiếng Anh*. Các nhóm cùng xem một bộ phim tiếng Anh (có thể có thuyết minh tiếng Việt hoặc phụ đề tiếng Việt). Sau đó, các nhóm sẽ bình luận hoặc nêu nhận xét về bộ phim đó, như: chủ đề, chất lượng của bộ phim, điều gì làm cho bộ phim ấy hay/không hay, diễn viên nào đóng đạt nhất... Tuy nhiên, cũng như hoạt động thuyết trình miệng, SV bắt buộc phải đạt được trình độ nhất định mới có thể đảm nhận được nhiệm vụ và nên áp dụng cho SV năm thứ 2 trở lên.

d) *Học các bài hát tiếng Anh*. SV thường rất hứng khởi với việc học hát các bài hát tiếng Anh và các bài hát tiếng Anh có rất nhiều lợi ích: - Khi nghe hát, SV phải hết sức chăm chú, nhờ vậy sẽ phát triển khả

năng nghe hiểu của mình; - Từ vựng, nội dung của bài hát hoặc những kiến thức văn hoá về bài hát có thể được đưa ra làm chủ đề thảo luận; - SV có cơ hội nghỉ ngơi, thư giãn trong quá trình nghe hát; - Cố vũ tinh thần đồng đội; - SV có thể thực hành hát cho chính bạn bè hoặc người thân của mình.

Nhiệm vụ của GV là gợi ý được những bài hát hay, nội dung phù hợp với lứa tuổi và trình độ cũng như sở thích của SV; là người giúp đỡ SV khi gặp phải những từ khó hiểu; có thể thúc đẩy bằng cách tổ chức các cuộc thi hát giữa các nhóm. Chắc chắn SV sẽ rất thích thú với hoạt động này.

e) *Kể chuyện*. Đây là hoạt động được nhiều SV yêu thích, vì giúp phát huy khả năng sáng tạo của người tham gia. Người đầu tiên có thể bắt đầu chuyện bằng một câu, như: "once upon a time there was...". Những thành viên tiếp theo phải tiếp tục kể câu chuyện bằng những tưởng tượng của mình từng câu một.

3) *Hoạt động toàn bộ lớp học (whole class activities)*. Cả lớp sẽ tham gia vào hoạt động này dưới sự chủ trì của GV. Hoạt động này có thể được tổ chức định kì hoặc theo các ngày lễ, ngày kỉ niệm, như: Giáng sinh, Halloween, Tết, Valentine, 8-3, ngày của mẹ... và có thể được tổ chức dưới những hình thức sau:

a) *Cuộc thi*. Các cuộc thi có thể được tổ chức với nhiều hình thức: thi hát tiếng Anh, thi kiến thức, hùng biện bằng tiếng Anh... Các cuộc thi luôn hấp dẫn SV, vì vậy nên tổ chức thường xuyên.

b) *Các hoạt động ngoại khoá khác*.

- Thăm viện bảo tàng. Tổ chức cho SV đi thăm các di tích lịch sử, các địa danh nổi tiếng tại địa phương. Trước khi đi, GV có những yêu cầu cụ thể cho SV: ghi chép lại những thông tin về nơi đến thăm, ghi lại những gì thú vị hoặc những cảm xúc sau chuyến đi...

- Dã ngoại. GV có thể tổ chức các cuộc dã ngoại theo chủ đề. Ngoài mục đích vui chơi, giải trí, mỗi cuộc dã ngoại còn tạo cho SV cơ hội thực hành khả năng ngôn ngữ của mình theo những yêu cầu cụ thể của GV. Ví dụ: - Sử dụng cấu trúc mời, đề nghị (let's go..., why don't we..., shall we..., what about...); - Liệt kê những từ vựng liên quan đến đồ ăn, đồ uống...; - Liệt kê các cách diễn đạt khác nhau để diễn tả: lời cảm ơn, lời xin lỗi, lời khen...

Tóm lại, sự hữu ích của các hoạt động nói ngoài lớp học là không thể phủ nhận. Tuy nhiên, việc tổ chức thường xuyên và rộng rãi các hoạt động này không dễ, vì đòi hỏi nhiều yếu tố (thời gian, địa điểm, công việc của GV cũng như của SV...). Để tổ chức

thành công, GV cũng như SV phải hết sức nỗ lực, nhiệt tình đầu tư thời gian và công sức để các hoạt động được thực hiện thành công. □

(1) L. Corno - E. Richard. *Adapting teaching to individual difference among learners*. New York: McMillan reference books. 1986.

(2) L. Dickinson. *Self-instruction in language learning*. Cambridge University Press. 1987.

Tài liệu tham khảo

1. D. Byrne. *Teaching Oral English*. Singapore: Longman Group Ltd. 1990.

2. P. Chaix - C. O'Neil. *A Critical Analysis of Forms of Autonomous Learning in the Field of Foreign Language Learning*. UNESCO. 1987.

3. L. Clandfield. "Get out of the Classroom: Ideas for outdoor speaking classes". http://www.onestopenglish.com/skills/speaking/speaking_lessons/speaking4.htm.

4. Penny. *Discussion that works*. Cambridge University Press. 1981.

SUMMARY

The mastery of the communicative use of English is, today, the goal that most learners wish to achieve. Relatively, teaching speaking has taken up a new level of importance. For students who are majoring in English in general and for those at Taybac University in particular, speaking English is not only an important skill but a compulsory subject. They, however, have relatively few opportunities to communicate in English because speaking skill occupies only a modest number of periods in the curriculum. The problem is how to organize other activities for students to practice speaking. The writer is, therefore, motivated to suggest some techniques to solve the problem.

Thực nghiệm dạy học theo dự án...

(Tiếp theo trang 56)

miền núi. Luận văn thạc sĩ Giáo dục học, Trường Đại học sư phạm - Đại học Thái Nguyên, 2006.

SUMMARY

The paper presents two pedagogical experiments within the project taught in some high school in Vinh Phuc. Content: In the experimental class, the teacher made the teaching process and production projects using electricity, at the control layer, a review of teacher knowledge production and power usage. The results showed that the academic achievement of the experimental class students (teachers teaching project basis) higher grade control class (teachers teaching in the traditional method).